

---

**TRAO ĐỔI**

---

**KHẢO SÁT VỀ TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG HÀN  
VÀ HÀN QUỐC HỌC TẠI VIỆT NAM**

Cao Thị Hải Bắc\*, Lê Hải Yến

*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 24 tháng 2 năm 2022

Chỉnh sửa ngày 29 tháng 4 năm 2022; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 7 năm 2022

**Tóm tắt:** Sử dụng phương pháp điều tra xã hội học bằng bảng hỏi, nhóm nghiên cứu đã khảo sát tình hình đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam về 3 nội dung chính: đội ngũ giảng viên, thực trạng người học và mục đích đào tạo của các trường đại học, cao đẳng có giảng dạy tiếng Hàn và Hàn Quốc học trên khắp cả nước Việt Nam. Kết quả nghiên cứu đã phần nào phản ánh rõ bức tranh chung cũng như bức tranh riêng của mỗi miền Bắc, Trung, Nam về công tác đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam.

*Từ khóa:* đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học, đội ngũ giảng viên, thực trạng người học, định hướng đào tạo

Tiếng Hàn và Hàn Quốc học đã được đào tạo tại Việt Nam gần 30 năm. Gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển quan hệ song phương tốt đẹp giữa Việt Nam và Hàn Quốc, việc đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học cũng luôn được coi trọng bởi cả chính phủ Hàn Quốc và Việt Nam. Do vậy, đây luôn được đặt ra như một yêu cầu thiết yếu.

Khảo sát tình hình nghiên cứu về tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam có thể chia thành hai nhóm. Nhóm thứ nhất tìm hiểu hoạt động nghiên cứu ngôn ngữ tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam. Nhóm thứ hai là các nghiên cứu về thực trạng, phương án thúc đẩy hoạt động giáo dục tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại các trường đại học của Việt Nam. Các nghiên cứu tiêu biểu cho nhóm thứ nhất có thể kể đến như T. Y.

Hoàng (2015), T. T. Nguyễn (2017), T. T. L. Trần (2017), T. M. L. Bùi (2020), v.v... Các nghiên cứu tiêu biểu cho nhóm thứ hai có thể kể đến như T. L. A. Trần (2014), H. A. Nguyễn (2015), T. T. H. Nghiêm (2017), N. N. H. Trần (2017), T. H. Trần (2019, 2020), v.v... Theo đó, nhóm thứ nhất nghiêng về các hoạt động nghiên cứu học thuật mà không bàn đến hoạt động đào tạo. Do vậy, bài viết này tập trung khảo sát nhóm nghiên cứu thứ hai. Phần lớn nghiên cứu thuộc nhóm thứ hai thường thống kê số lượng các cơ quan đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam, chỉ ra thành tựu và hạn chế về đội ngũ giảng dạy, giáo trình, số lượng sinh viên v.v..., từ đó đề ra các giải pháp khắc phục. Tuy nhiên, trong khoảng 10 năm gần đây, do nhu cầu học tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam không ngừng gia tăng nên

---

\* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: [haibac86@gmail.com](mailto:haibac86@gmail.com)<https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4683>

tình hình đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam cũng không ngừng biến động. Do vậy, việc cập nhật thường xuyên tình hình đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam thông qua các số liệu thống kê và phân tích học thuật là vô cùng cần thiết nhằm gợi mở nhiều phương án chính sách.

Nắm được tính cần thiết của vấn đề nêu trên, bài viết này đặt ra 4 câu hỏi nghiên cứu chính như sau: (1) bức tranh chung về đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam có thể phác họa bằng những đặc điểm chính nào? (2) hiện trạng đội ngũ giảng dạy tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại các trường đại học của Việt Nam ra sao? (3) hiện trạng sinh viên chuyên ngành tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại các trường đại học của Việt Nam như thế nào? (4) mục đích đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại các trường đại học của Việt Nam đang nghiên cứu theo các chuyên ngành nào?

Bài viết này sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi nhằm thu thập thông tin đào tạo từ các trường đại học đang giảng dạy tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam. Nhóm nghiên cứu đã gửi các bảng hỏi khảo sát tới 49 trường đại học, cao đẳng từ đầu tháng 10 năm 2021 sau khi các trường đã hoàn thành công tác tuyển sinh năm 2021 và thu về được 36 phiếu trả lời hợp lệ<sup>1</sup>.

## 1. Khái quát chung về tình hình giảng dạy tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam

Bài viết này đã thống kê tổng số trường đại học có giảng dạy tiếng Hàn và Hàn Quốc học theo 3 tiêu chí gồm: khu vực, loại hình đào tạo, chuyên ngành đào tạo.

Về khu vực phân bố, tính đến tháng 12 năm 2021 đã có tổng số 49 trường đại học, cao đẳng đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học trên khắp lãnh thổ Việt Nam. Trong đó, 57,1% số trường (28 trường) là tỉ lệ cao nhất đang vận hành ở khu vực miền

Nam. Con số này gấp khoảng gần 2 lần so với 34,7% số trường ở miền Bắc (17 trường) và gấp hơn 7 lần so với 8,2% số trường ở miền Trung (4 trường).

Tiếng Hàn bắt đầu được đào tạo chính thức tại Việt Nam từ năm 1993 ở Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN – ĐHQGHN). Như vậy tính đến nay Việt Nam đã có lịch sử gần 30 năm đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học. Đặc biệt, từ năm 2019 đến nay, bất chấp ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, số trường đại học, cao đẳng đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học vẫn không ngừng được mở mới lên đến 20 trường. Nếu chỉ tính riêng năm 2021 thì con số này đã lên tới 11 trường. Tốc độ phát triển nhanh chóng của các cơ sở đào tạo chính quy này đã phần nào phản ánh triển vọng phát triển của công tác đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam trong tương lai.

Về loại hình đào tạo, trong tổng số 49 trường đại học, cao đẳng, số trường tư lập đang chiếm tỉ lệ áp đảo với 27 trường. Đáng chú ý là hầu hết các trường tư lập này đều được mở mới trong khoảng 5 năm trở lại đây. Điều này có nghĩa là càng ngày tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam càng được đào tạo theo cơ chế mở, thoải mái hơn. Bên cạnh đó, nếu xét theo niên chế thì số lượng trường đại học đào tạo hệ 4 năm vẫn chiếm đa số so với số trường cao đẳng đào tạo hệ 2-3 năm. Thực tế đào tạo cũng cho thấy chất lượng đầu ra về năng lực tiếng Hàn của đại đa số sinh viên hệ 4 năm vẫn tốt hơn hệ 2~3 năm. Tuy nhiên, khi xét ở bậc đào tạo cao hơn đại học thì so với các quốc gia khác trong khu vực như Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan thì tính đến nay tại Việt Nam mới chỉ có 3 trường đại học bao gồm Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân

<sup>1</sup> Một số đơn vị mới thành lập nhưng chưa chính thức tuyển sinh nên chưa có thông tin để cung cấp. Một số đơn vị không hợp tác tham gia khảo sát.

văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHKHXH&NV – ĐHQG TP. HCM) có đào tạo chương trình thạc sĩ ngôn ngữ Hàn Quốc hay Hàn Quốc học và chưa có cơ quan nào đào tạo chương trình tiến sĩ liên quan đến 2 chuyên ngành này. Đáng chú ý là trong số 3 trường đại học nêu trên, hiện chỉ có Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN là đơn vị đầu tiên trên cả nước chính thức tuyển sinh chương trình thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ học Hàn Quốc từ năm 2017 và tính đến nay đã tuyển sinh được 3 khóa. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN đã đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Đông Phương học từ năm 2000 và từ năm 2003 thì đổi tên thành thạc sĩ chuyên ngành Châu Á học. Trong đó, các luận văn nghiên cứu về Hàn Quốc học chiếm một tỉ lệ nhất định. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP. HCM cũng đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Châu Á học từ năm 2014 và vừa được phê duyệt chương trình đào tạo thạc sĩ Hàn Quốc học, dự kiến tuyển sinh khóa học viên đầu tiên vào tháng 9 năm 2022. Với nhu cầu học tiếng Hàn và Hàn Quốc học ngày càng tăng cao như hiện nay thì việc mở các chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ Hàn Quốc và Hàn Quốc học đang là bài toán lớn với nhiều trường đại học ở Việt Nam.

Về chuyên ngành đào tạo, hơn một nửa (51%) trường đại học, cao đẳng tại Việt Nam có thiên hướng đào tạo trọng tâm vào tiếng Hàn Quốc. Tức là, so với chuyên ngành Hàn Quốc học (26,5%), chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc vẫn đang chiếm tỉ lệ áp đảo. Điều này cũng phù hợp với nhu cầu của xã hội khi số lượng các công ty Hàn Quốc tại Việt Nam ngày một tăng lên kéo theo nhu cầu tuyển dụng các sinh viên chuyên ngành tiếng Hàn cũng ngày một nhiều lên. Đáng chú ý là xu hướng đào tạo song song cả 2 chuyên ngành ngôn ngữ Hàn Quốc và Hàn Quốc học chỉ đang chiếm tỉ lệ tương đối thấp với 22,4%. Tuy nhiên, với xu thế mở rộng quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực giữa Việt Nam và Hàn Quốc, trong tương lai không xa,

xu hướng đào tạo cân bằng giữa ngôn ngữ Hàn Quốc và Hàn Quốc học sẽ là hướng đi cần được đẩy mạnh để cung cấp những kiến thức sâu rộng hơn về đất nước, con người Hàn Quốc giúp người học có thể làm việc trong các môi trường đa dạng hơn.

## 2. Hiện trạng về đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên giảng dạy tiếng Hàn và Hàn Quốc học gồm có giảng viên người Việt Nam và giảng viên người Hàn Quốc, trong đó giảng viên người Việt Nam vẫn đóng vai trò chủ đạo. Đội ngũ giảng viên Hàn Quốc phần lớn là các giảng viên được phái cử sang từ các tổ chức có uy tín của Hàn Quốc như Quỹ Giao lưu Quốc tế Hàn Quốc (KF), Quỹ Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA), Viện Giáo dục Quốc tế Trung ương (NIIED), Quỹ Sejong (KSIF), v.v...

Về đội ngũ giảng viên ở khu vực miền Bắc, tính đến tháng 12 năm 2021 tổng số giảng viên đang giảng dạy tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại các trường đại học, cao đẳng thuộc khu vực miền Bắc là 229 người. Trong đó, trường đại học có số giảng viên nhiều nhất là Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội với 57 người. Tiếp đến là Trường Đại học Bách khoa và Trường Đại học Hà Nội chiếm vị trí thứ 2 và thứ 3 với số giảng viên lần lượt là 45 và 32 người. Đáng chú ý là nhóm các trường đại học có đội ngũ giảng viên đông đảo nhất đều là những trường công lập. Tuy nhiên, trong số các trường công lập thì Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội là một ngoại lệ. Do qui mô tuyển sinh mỗi năm không mở rộng mà bị giới hạn bởi chủ trương tuyển sinh của Đại học Quốc gia Hà Nội nên đội ngũ giảng viên giảng dạy tiếng Hàn và Hàn Quốc học của trường không vượt quá 11 người. Bên cạnh đó, trường hợp của hầu hết các trường đại học tư lập như Trường Đại học Đại Nam, Trường Đại học Ngoại ngữ Thái Nguyên đều đang duy trì số lượng giảng viên tương đối ít trong khoảng từ 5 đến 8 người.

Về hình thức giảng dạy, trong tổng số 229 giảng viên, số giảng viên cơ hữu đang chiếm tỉ lệ nhiều nhất là 47% (108 người). Số giảng viên hợp đồng và số giảng viên thỉnh giảng không có sự khác biệt đáng kể khi lần lượt chiếm 28% (63 người) và 25% (58 người).

Về trình độ học vị, trong tổng số 229 giảng viên, số giảng viên có học vị tiến sĩ, thạc sĩ và cử nhân lần lượt là 33, 105 và 81 người. Dễ dàng thấy rằng số giảng viên có trình độ tiến sĩ vẫn đang ở tình trạng thiếu hụt.

Theo thống kê, 3 trường đại học hiện có số tiến sĩ nhiều nhất lần lượt là Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN (11 người chiếm 35%), Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thái Nguyên (8 người chiếm 25%) và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN (5 người chiếm 16%). Nếu xét số lượng giảng viên có học vị thạc sĩ thì Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN và Trường Đại học Hà Nội đang chiếm con số áp đảo lần lượt với 30 và 19 người. Đáng chú ý là Trường Đại học Bách khoa Hà Nội hiện còn nhiều giảng viên đang ở trình độ cử nhân nhất trong tổng số các trường thuộc khu vực miền Bắc.

Tiếp đến là hiện trạng đội ngũ giảng viên khu vực miền Trung. So với miền Bắc, do số lượng trường ít hơn nên tổng số giảng viên tiếng Hàn và Hàn Quốc học ở khu vực miền Trung cũng khá khiêm tốn với 32 người. Ngay cả Trường Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng vốn là đơn vị có lịch sử đào tạo lâu đời nhất thì số lượng giảng viên tiếng Hàn cũng chỉ có 12 người. Đứng ở vị trí thứ 2 là Đại học Huế với 11 giảng viên. Số lượng giảng viên của Đại học Đông Á mới thành lập năm 2020 là 9 người.

Nếu xét theo học vị, trong tổng số 32 giảng viên tiếng Hàn khu vực miền Trung, chỉ có 2 giảng viên đạt học vị tiến sĩ hiện đang công tác tại Đại học Huế và Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng. Còn lại là 27 giảng viên có trình độ thạc sĩ và 3 giảng viên trình độ

cử nhân đang giảng dạy tại Đại học Huế (2 người) và Đại học Đông Á (1 người).

Khu vực miền Nam lại cho thấy một kết quả khảo sát khác biệt. Tổng số giảng viên của 15 trường tham gia khảo sát là khoảng 200 người nhưng nếu tính cả số lượng giảng viên của các trường không tham gia khảo sát, con số này có thể lên đến 300 người. Trong đó, số giảng viên cơ hữu không vượt quá 112 người, tức khoảng gần 50% tổng số giảng viên tiếng Hàn của cả khu vực miền Nam. Trước bối cảnh không ngừng gia tăng số người học tiếng Hàn tại Việt Nam, tình trạng thiếu đội ngũ giảng viên cơ hữu có tính chất gắn kết ổn định đang là bài toán cần được ưu tiên giải quyết sớm. Bên cạnh đó, nếu so sánh qui mô giảng viên theo 3 mức dưới 10 người, từ 10 đến 20 người và trên 20 người thì có thể thấy 46,7% số trường là tỉ lệ cao nhất có qui mô giảng viên từ 10 đến 20 người, trong khi đó số trường có qui mô giảng viên nhỏ dưới 10 người cũng chiếm tỉ lệ gần bằng với 40%. Trái lại, tỉ lệ trường có số giảng viên trên 10 người chỉ dừng ở mức tương đối thấp với 13,3%. Trong top 5 trường đại học có số giảng viên tiếng Hàn và Hàn Quốc học đông nhất thì đa phần là loại hình trường có lịch sử đào tạo lâu đời. Tuy nhiên, Trường Đại học Văn Lang là một trường hợp đặc biệt khi mặc dù mới mở chuyên ngành Hàn Quốc học thuộc mã ngành Đông phương học năm 2017 và mã ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc năm 2021 nhưng số lượng giảng viên tương đối hùng hậu không kém nhiều trường lâu đời khác. Ngoài khối trường đại học, top 3 trường cao đẳng có số lượng giảng viên tiếng Hàn nhiều nhất có thể kể đến là Trường Đại học FPT Cần Thơ, Đại học Thái Bình Dương và Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Nếu nhìn vào số lượng giảng viên thỉnh giảng thì có thể thấy một số trường như Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP. HCM, Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, Đại học Lạc Hồng, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh là nhóm

trường đang phụ thuộc nhiều vào đội ngũ mời giảng bên ngoài. Điều này phản ánh 2 thực trạng. Thứ nhất là cơ chế tuyển dụng giảng viên cơ hữu của các trường thuộc khu vực miền Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Thứ hai là xu thế giao lưu khá sôi nổi về đào tạo và học thuật giữa các trường đại học, cao đẳng có giảng dạy tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam. Với tình trạng thiếu giáo viên như hiện nay thì xu thế mời giảng này sẽ vừa là giải pháp hiệu quả vừa được dự đoán là hướng đi phổ biến trong tương lai.

Xét về học vị, số giảng viên khu vực miền Nam có học vị tiến sĩ không vượt quá 19%, tương đương với 38 người. Phần lớn giảng viên vẫn chỉ nâng cao trình độ đến bậc thạc sĩ (64,5% tương đương 129 người). Và cũng giống thực trạng tại miền Bắc và miền Trung, ở khu vực miền Nam vẫn tồn tại nhiều trường hợp giảng viên dạy đại học mới chỉ đạt trình độ cử nhân.

Phần lớn các giảng viên có học vị tiến sĩ đều có trình độ chuyên môn cao về Hàn Quốc học nên có thể coi đây chính là lực lượng đóng vai trò chủ chốt trong việc thúc đẩy sự phát triển đào tạo Hàn Quốc học tại Việt Nam. Tuy nhiên theo thống kê, không chỉ riêng miền Nam mà trên toàn quốc, số giảng viên đạt trình độ tiến sĩ vẫn đang dừng lại ở con số khá khiêm tốn. Đặc biệt, vấn đề thiếu giảng viên giảng dạy tiếng Hàn/Hàn Quốc học đã dẫn tới thực trạng các trường đại học vẫn đang phải tuyển dụng cả những giảng viên ở trình độ cử nhân.

Trong số các trường đại học tại miền Nam, chỉ có một trường có số giảng viên đạt học vị tiến sĩ trên 10 người, đó là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh với 14 tiến sĩ. Trường Đại học Văn Lang có 5 tiến sĩ, còn lại các trường đại học khác đều có dưới 5 tiến sĩ. Từ đó cho thấy cần phải có đường hướng kịp thời để nâng cao trình độ giảng viên tại các trường đại học ở miền Nam Việt Nam.

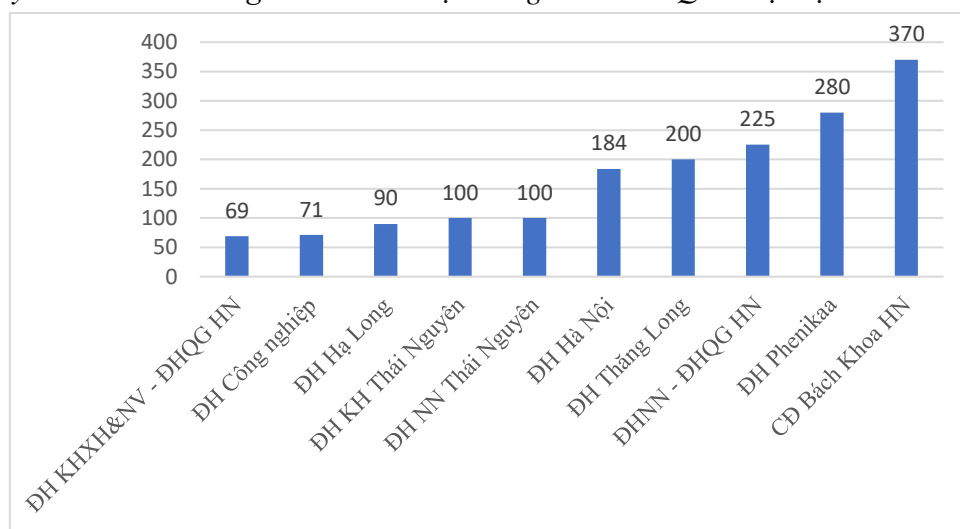
### 3. Hiện trạng người học

Trước tiên là thực trạng về qui mô tuyển sinh. Qui mô tuyển sinh được tính dựa trên số sinh viên mới nhập học năm 2021 và được chia thành hai đối tượng là sinh viên chính qui và sinh viên ngoại ngữ 2. Trong đó, số sinh viên chính qui được tính là số sinh viên từ năm thứ nhất đến sinh viên năm thứ 3 (năm thứ 4). Số sinh viên ngoại ngữ 2 là các sinh viên đang theo học một ngoại ngữ chính khác và học tiếng Hàn làm ngoại ngữ 2.

Theo kết quả thống kê ở khu vực miền Bắc, qui mô tuyển sinh giữa các trường có sự chênh lệch lớn. Cụ thể, trường Cao đẳng Bách khoa Hà Nội là trường có qui mô tuyển sinh cao nhất năm 2021 với 370 sinh viên. Đứng thứ 2 là Trường Đại học Phenikaa mới mở năm nay với số sinh viên chính qui năm 1 là 280 sinh viên. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Thăng Long với qui mô tuyển sinh lần lượt là 225 và 200 sinh viên đứng vị trí thứ 3 và thứ 4. Dựa vào kết quả này, có thể thấy rằng Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội và trường Cao đẳng Bách khoa Hà Nội là hai trường có số giảng viên đông nhất miền Bắc thì cũng có qui mô tuyển sinh lớn tương ứng. Mặt khác, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội là trường đào tạo tiếng Hàn/Hàn Quốc học đầu tiên trên cả nước lại là trường có qui mô tuyển sinh thấp nhất với 69 sinh viên. Kế đến là Trường Đại học Công nghiệp và Trường Đại học Hạ Long với số sinh viên năm thứ nhất lần lượt là 71 và 90 sinh viên. Trường hợp của Trường Đại học Hạ Long, tuy là trường có số giảng viên ít nhất nhưng qui mô tuyển sinh vẫn nhiều hơn Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn khoảng 20 sinh viên.

**Hình 1**

*Qui mô tuyển sinh các trường ĐH/CD đào tạo tiếng Hàn/Hàn Quốc học tại miền Bắc năm 2021*

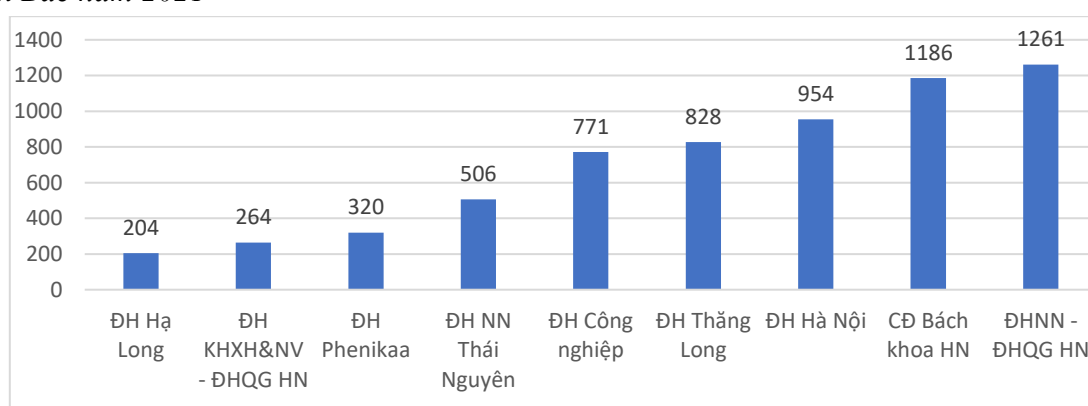


Ngoài ra, theo kết quả thống kê, có những trường không chỉ có chương trình đào tạo sinh viên hệ chính qui, mà còn song song đào tạo sinh viên theo học bằng kép hoặc ngoại ngữ 2, v.v... như Trường Đại học Công nghiệp, Trường Đại học Hà Nội, Trường Đại học Phenikaa. Tính tổng số sinh viên chính

qui và phi chính qui, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội có số sinh viên đang theo học đông nhất là 1261 sinh viên. Tiếp đến là trường Cao đẳng Bách khoa có 1186 sinh viên đang theo học và đứng thứ 3 là Trường Đại học Hà Nội với 954 sinh viên đang theo học.

**Hình 2**

*Số sinh viên đang theo học tại các trường ĐH/CD đào tạo tiếng Hàn/Hàn Quốc học khu vực miền Bắc năm 2021*



Tại khu vực miền Trung, trường Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng có qui mô tuyển sinh là 75 sinh viên và trường Đại học Ngoại ngữ Huế có qui mô từ 60 đến 90 sinh viên, từ đó có thể thấy hai trường không có sự khác biệt lớn về qui mô tuyển sinh. Trường có qui mô tuyển sinh lớn nhất lại là Đại học Đông Á mới bắt đầu đào tạo được 1 năm với

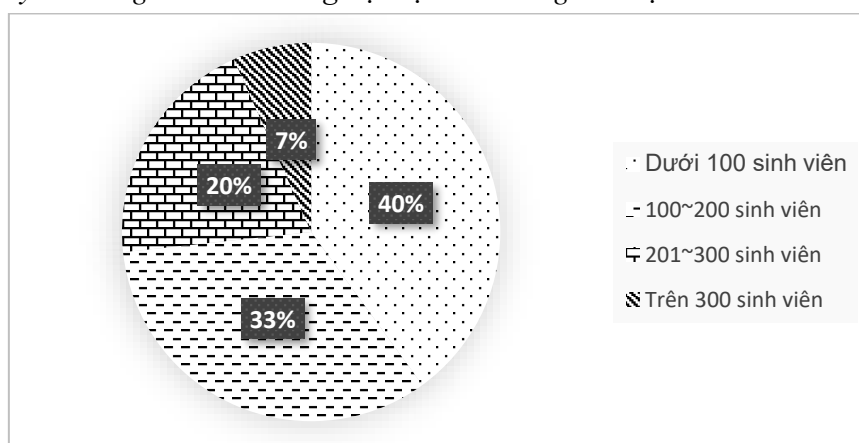
120 sinh viên. Nhìn một cách tổng thể, Khoa Ngôn ngữ và văn hoá Hàn Quốc thuộc Đại học Đông Á vừa có giảng viên trình độ tiến sĩ, vừa có qui mô tuyển sinh lớn nhất miền Trung, cho thấy năng lực cạnh tranh cao so với các trường đại học khác cùng khu vực và qui mô này có thể sẽ tiếp tục tăng lên trong tương lai.

**Bảng 1***Qui mô tuyển sinh của các trường đại học miền Trung*

Thành phố	Trường	Khoa	Qui mô tuyển sinh (người)
Đà Nẵng	Trường ĐH Ngoại ngữ Đà Nẵng	Bộ môn ngôn ngữ Hàn Quốc – Khoa Nhật – Hàn – Thái	75
Huế	Trường ĐH Ngoại ngữ Huế	Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Hàn Quốc	60~90
Đà Nẵng	ĐH Đông Á	Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Hàn Quốc	120

Tại khu vực miền Nam, Đại học Văn Lang với 1100 tân sinh viên năm 2021 là trường có qui mô tuyển sinh lớn nhất. Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM đứng ở vị trí thứ 2 với 506 sinh viên năm thứ nhất. Con số này đã phản ánh đây là những trường top đầu được yêu thích tại khu vực miền Nam. Kế tiếp là Trường Đại học Đà Lạt và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. HCM. Ngược lại, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, Trường Đại học FPT (Cần Thơ) mỗi năm tuyển sinh từ 20~80 sinh viên, thuộc vào nhóm các trường có qui mô tuyển sinh thấp nhất khu vực miền Nam.

Trong các trường cao đẳng hệ 3 năm, Trường Cao đẳng Thủ Đức đang dẫn đầu về qui mô tuyển sinh. Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức đã bắt đầu đào tạo tiếng Hàn từ năm 2013 và thời gian đào tạo vào thời điểm đó là 2 năm. Chương trình đào tạo 3 năm đã được chính thức triển khai từ năm 2017. Mặc dù thời gian đào tạo theo hệ 3 năm chưa lâu nhưng qui mô tuyển sinh của ngôi trường này khá ổn định giữa các năm. Vì vậy có thể dự đoán được trong tương lai không xa, Trường Cao đẳng Thủ Đức sẽ phát triển thành mô hình trường đại học hệ đào tạo 4 năm.

**Hình 3***So sánh qui mô tuyển sinh giữa các trường đại học/cao đẳng khu vực miền Nam*

Tại khu vực miền Nam, số các trường có qui mô tuyển sinh dưới 100 sinh viên chiếm tỉ lệ cao nhất với 40%. Tiếp đến, các trường có qui mô tuyển sinh 100~200 sinh viên chiếm 33%. Trường có qui mô từ

201~300 chiếm 20% và trường có qui mô trên 300 sinh viên chiếm 7%.

Tiếp theo là kết quả thống kê qui mô đào tạo của các trường theo loại hình đào tạo.

**Bảng 2***Qui mô đào tạo tiếng Hàn/Hàn Quốc học theo loại hình đào tạo tại khu vực miền Nam*

	Tên trường	Loại hình đào tạo			Tổng
		Chính qui	Bằng kép	Ngoại ngữ 2	
1	Trường ĐH KHXH&NV – ĐHQG TP. HCM <a href="http://en.hcmussh.edu.vn/">http://en.hcmussh.edu.vn/</a>	697	0	123	820
2	Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học (HUFLIT) <a href="https://huflit.edu.vn/">https://huflit.edu.vn/</a>	1275	0	1060	2335
3	Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng (HIU) <a href="https://hiu.vn/">https://hiu.vn/</a>	138		144	282
4	Trường ĐH Lạc Hồng <a href="https://lhu.edu.vn/">https://lhu.edu.vn/</a>	410	0	0	410
5	Trường ĐH Đà Lạt <a href="http://english.dlu.edu.vn/">http://english.dlu.edu.vn/</a>	1023	0	0	1023
6	Trường ĐH Văn hiến <a href="https://www.vhu.edu.vn/">https://www.vhu.edu.vn/</a>	1154			1154
7	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành <a href="https://ntt.edu.vn/">https://ntt.edu.vn/</a>	220		430	650
8	Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu <a href="https://bvu.edu.vn/">https://bvu.edu.vn/</a>	144	0	0	144
9	Trường ĐH Công nghệ TP. HCM (HUTECH) <a href="https://www.hutech.edu.vn/">https://www.hutech.edu.vn/</a>	728	0	0	728
10	Trường ĐH Sư phạm TP. HCM (HCM - UE) <a href="https://hcmue.edu.vn/vi/">https://hcmue.edu.vn/vi/</a>	480	0	0	480
11	Trường ĐH Văn Lang <a href="https://www.vanlanguni.edu.vn/">https://www.vanlanguni.edu.vn/</a>	1400	0	0	1400
12	Trường ĐH FPT (Cần Thơ) <a href="https://cantho.fpt.edu.vn/">https://cantho.fpt.edu.vn/</a>	112	0	0	112
13	Trường ĐH Yersin <a href="https://yersin.edu.vn/">https://yersin.edu.vn/</a>				
14	Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP. HCM (UEF) <a href="https://www.uef.edu.vn/">https://www.uef.edu.vn/</a>	324	0	135	459
15	Trường CĐ Công nghệ Thủ Đức <a href="http://tdc.edu.vn/">http://tdc.edu.vn/</a>	489	0	0	489
16	Trường CĐ Công nghệ TP. HCM (VINATEX)				



	<a href="http://vetc.edu.vn/">http://vetc.edu.vn/</a>				
17	Trường CĐ VH Nghệ thuật & Du lịch Sài Gòn <a href="https://daihocdulich.edu.vn/">https://daihocdulich.edu.vn/</a>				
18	Trường ĐH Bình Dương <a href="https://www.bdu.edu.vn/">https://www.bdu.edu.vn/</a>				
19	Trường ĐH Tiền Giang <a href="http://www.tgu.edu.vn/">http://www.tgu.edu.vn/</a>				
20	Trường ĐH Duy Tân				
21	Trường ĐH Trà Vinh				
22	Trường ĐH Thái Bình Dương	324	0	0	324
23	Trường ĐH Thủ Dầu Một				
24	Trường Đại học Mở Hồ Chí Minh				
25	Trường ĐH Cửu Long (Mê Kông)				
Tổng					<b>10.810</b>

Như đã đề cập ở trên, có thể chia đối tượng học tiếng Hàn/Hàn Quốc học tại khu vực miền Nam thành 2 nhóm, nhóm sinh viên chính qui học tiếng Hàn là ngoại ngữ 1 và nhóm phi chính qui học tiếng Hàn làm ngoại ngữ 2. Dựa vào kết quả thống kê trên, có thể thấy các trường đang đào tạo tiếng Hàn đồng thời làm ngoại ngữ 1 và ngoại ngữ 2 bao gồm Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. HCM, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, các trường còn lại không mở hệ đào tạo tiếng Hàn với tư cách là ngoại ngữ 2. Như vậy, số các trường đào tạo tiếng Hàn song song làm ngoại ngữ 1 và ngoại ngữ 2 là 4 trường, chiếm 26,6%. Tuy số các trường như vậy không nhiều nhưng dựa vào nhu cầu học tiếng Hàn/Hàn Quốc học ngày càng tăng tại Việt Nam thì có thể dự đoán được việc đào tạo tiếng Hàn theo nhiều loại hình khác nhau như trên sẽ là xu thế phổ biến trong tương lai.

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM đang là trường có số học sinh học tiếng Hàn làm ngoại ngữ 2 đông nhất với 1060 sinh viên. Tổng số sinh viên hệ chính

qui và sinh viên học ngoại ngữ 2 tiếng Hàn tại ngôi trường này là 2335 sinh viên, đông nhất tại khu vực miền Nam. Kế tiếp là Trường Đại học Văn Lang với tổng số sinh viên đang theo học là 1400 sinh viên, Trường Đại học Văn hiến với 1154 sinh viên. Điểm đáng chú ý là các trường đại học có số sinh viên học tiếng Hàn/Hàn Quốc học đông nhất tại miền Nam lại không phải là các trường công lập mà là trường dân lập. Trường đại học công lập có sinh viên theo học đông nhất là Trường Đại học Đà Lạt với 1023 sinh viên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn 820 sinh viên. Dựa vào kết quả này có thể thấy rằng, các trường đại học dân lập đang ngày càng được yêu thích và chất lượng đào tạo tại các ngôi trường này cũng đang ngày càng được nâng cao hơn. Nói cách khác, sự cạnh tranh giữa trường công và trường tư tại khu vực miền Nam sẽ ngày càng khốc liệt hơn.

Đồng thời dựa vào bảng thống kê giảng viên và bảng thống kê số sinh viên có thể thấy tình trạng thiếu hụt đội ngũ giảng viên nghiêm trọng tại khu vực miền Nam. Tổng số giảng viên chuyên ngành tiếng Hàn/Hàn Quốc học tại miền Nam là 200

giảng viên, trong khi đó số sinh viên đang theo học là 10.810 sinh viên. Theo đó, bình quân mỗi giảng viên phải phụ trách trên 50 sinh viên. Ví dụ tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM là trường có số sinh viên theo học đông nhất (2335 sinh viên, 13 giảng viên), bình quân mỗi giảng viên phải phụ trách khoảng 179 sinh viên. Nói tóm lại, không chỉ riêng Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM mà cả các trường khác tại miền Nam đều đang có tỉ lệ sinh viên bình quân trên một giảng viên vượt quá tiêu chuẩn.

#### 4. Định hướng đào tạo

Như đã đề cập trong phần tình hình chung, các trường đại học tại Việt Nam không chỉ đào tạo tiếng Hàn mà còn đào tạo Hàn Quốc học. Tuy nhiên định hướng đào tạo giữa các trường không giống nhau hoàn toàn. Có trường theo định hướng nghiêng về đào tạo tiếng Hàn, cũng có những trường chú trọng đào tạo Hàn Quốc học song song với ngôn ngữ.

Trong số đó, phần lớn các trường đại học tại khu vực miền Bắc theo định hướng đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học, ví dụ Trường Đại học Hạ Long, Trường Đại học

Ngoại ngữ Thái Nguyên, Trường Đại học Thăng Long, Trường Cao đẳng Bách khoa, Trường Đại học Công nghiệp và Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội. Gần đây, trước thực tế các trung tâm đào tạo tiếng Hàn đang tăng lên chóng mặt, việc đào tạo Hàn Quốc học song song với tiếng Hàn là một trong các yếu tố tạo nên sự khác biệt giữa trường đại học và trung tâm. Bên cạnh đó, tại miền Bắc có 3 trường tập trung đào tạo định hướng tiếng Hàn là Trường Đại học Đại Nam, Trường Đại học Phenikaa và Trường Đại học Hà Nội. Cuối cùng, Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn là những trường chỉ theo định hướng Hàn Quốc học. Trường Đại học Phenikaa và Đại học Đại Nam là các trường mới bắt đầu đào tạo tiếng Hàn và theo định hướng tiếng Hàn, nhưng các trường như Trường Đại học Công nghiệp và Trường Đại học Hạ Long cũng bắt đầu đào tạo tiếng Hàn chưa lâu nhưng cũng theo định hướng kép, điều này cho thấy việc trường chọn theo định hướng đào tạo nào không phải dựa trên thời gian bắt đầu mở ngành đào tạo, mà dựa trên nhân lực, chuyên ngành của giảng viên và nhu cầu của thị trường, v.v...

#### Bảng 3

*Định hướng đào tạo tiếng Hàn/Hàn Quốc học tại miền Bắc*

Tên trường	Định hướng		
	Tiếng Hàn	Hàn Quốc học	Tiếng Hàn và Hàn Quốc học
Trường ĐH Đại Nam	O		
Trường ĐH Phenikaa	O		
Trường ĐH Hạ Long			O
Trường ĐH Ngoại ngữ Thái Nguyên			O
Trường ĐH Khoa học Thái Nguyên		O	
Trường ĐH Thăng Long			O
Trường CĐ Bách khoa			O
Trường ĐH Công nghiệp			O
Trường ĐH Hà Nội	O		

Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQGHN	O	
Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN		O
Trường Cao đẳng Công nghệ Việt - Nhật	O	
Trường Cao đẳng Ngoại ngữ và Công nghệ Việt Nam	O	
Trường ĐH Việt Bắc	O	
Trường ĐH Đông Đô	O	
Trường Cao đẳng Bắc Hà	O	
Trường CĐ Kinh tế Kỹ thuật Thái Nguyên	O	

**Bảng 4**

*Định hướng đào tạo tiếng Hàn/Hàn Quốc học tại miền Nam*

Tiếng Hàn	Hàn Quốc học	Tiếng Hàn và Hàn Quốc học (Văn hoá Hàn Quốc)
- Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	- Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM	- Trường ĐH KHXH&NV TP. HCM
- Trường ĐH Sư phạm TP. HCM	- Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng	- Trường ĐH Văn hiến
- Trường ĐH FPT (Cần Thơ)	- Trường ĐH Lạc Hồng	- Trường ĐH Công nghệ TP. HCM
- Trường ĐH Yersin	- Trường ĐH Đà Lạt	- Trường ĐH Văn Lang
- Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP. HCM	- Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu	
- Trường CĐ Công nghệ Thủ Đức	- Trường ĐH Bình Dương	
- Trường CĐ Công nghệ TP. HCM	- Trường ĐH Trà Vinh	
- Trường CĐ Văn hoá Nghệ thuật & Du lịch Sài Gòn	- Trường ĐH Thái Bình Dương	
- Trường CĐ Văn Lang Sài Gòn	- Trường ĐH Cửu Long (Mê Kông)	
- Trường CĐ Kinh tế - Công nghệ TP. HCM	- Trường ĐH Gia Định	
- Trường ĐH Tiền Giang		
- Trường ĐH Duy Tân		
- Trường ĐH Thủ Dầu Một		
- Trường ĐH Mở		
14	10	4

Đa số các trường đại học tại miền Nam đều theo một định hướng, trong khi số các trường theo định hướng kép tiếng Hàn và Hàn Quốc học chỉ gồm 4 trường, chiếm 14,3%. Trong tổng 28 trường tại miền Nam, số các trường theo định hướng chú trọng đào tạo tiếng Hàn chiếm tỉ lệ cao nhất 50% với 14 trường. Tiếp đến, số các trường theo định hướng Hàn Quốc học là 10 trường, chiếm 35,7%.

So với khu vực miền Bắc, số lượng các công ty Hàn Quốc tại miền Nam đông hơn nên xu thế đào tạo chú trọng tiếng Hàn là điều có thể dự đoán. Mặt khác, nếu như Hà Nội được biết đến là trung tâm văn hoá thì thành phố Hồ Chí Minh lại nổi tiếng là trung tâm phát triển kinh tế nên định hướng đào tạo thiên về tiếng Hàn hơn là Hàn Quốc học tại miền Nam có thể coi là một định

hướng phù hợp với thực tế xã hội.

Như vậy, dựa vào kết quả thống kê, báo cáo đã trình bày, phân tích một số nhận định về tình hình đội ngũ giảng viên, qui mô tuyển sinh, qui mô sinh viên, định hướng đào tạo tiếng Hàn/Hàn Quốc học tại Việt Nam. Có thể tóm tắt lại một số đặc điểm chính về tình hình đào tạo tiếng Hàn/Hàn Quốc học tại Việt Nam như sau.

Thứ nhất, tốc độ mở mới ngành đào tạo tiếng Hàn/Hàn Quốc học tại các trường ở khu vực miền Nam nhanh hơn nhiều lần so với miền Bắc. Thứ hai, nếu như ở miền Bắc các trường công lập đang chiếm ưu thế, miền Nam lại tập trung nhiều trường đại học tư và sự cạnh tranh giữa các trường công và các trường tư tại miền Nam đang ngày càng trở nên khốc liệt hơn. Thứ ba, tình hình thiếu hụt đội ngũ giảng viên là tình trạng chung ở cả ba miền, đặc biệt là đội ngũ giảng viên trình độ tiến sĩ. Thứ tư, đa số các trường ở khu vực miền Nam đang gặp phải khó khăn về thiếu tài liệu tiếng Hàn và giáo trình về tiếng Hàn/Hàn Quốc học. Đặc biệt, khác với miền Bắc đang diễn ra sôi nổi hoạt động biên soạn giáo trình, ở miền Nam, các trường vẫn chủ yếu sử dụng giáo trình tham khảo từ các tác giả người Hàn. Cuối cùng, phần lớn các trường ở khu vực miền Bắc thiên về định hướng đào tạo kép tiếng Hàn và Hàn Quốc học, còn các trường khu vực miền Nam thì lại nghiêng về định hướng đào tạo tiếng Hàn hơn.

## 6. Kết luận

Bài viết đã trả lời đầy đủ các câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra. Thứ nhất, bức tranh chung về đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam có thể phác họa thông qua các đặc điểm chính về đội ngũ giảng viên, hiện trạng người học và mục đích đào tạo. Thứ hai, tình trạng thiếu giáo viên hay nói cách khác là tình trạng vượt chuẩn về tỉ lệ sinh viên/giáo viên (số lượng sinh viên trên một giáo viên), đặc biệt là tình trạng thiếu đội ngũ giảng dạy đạt trình độ tiến sĩ vẫn đang là bài

toán chưa được giải quyết triệt để tại nhiều trường đại học Việt Nam. Thứ ba, qui mô tuyển sinh của các trường tư lập đang dần áp đảo các trường công lập cho thấy rõ một xu thế cạnh tranh gay gắt giữa hai khối trường này. Cuối cùng, đáng chú ý là mặc dù xu thế đào tạo cân bằng cả tiếng Hàn và Hàn Quốc học được dự là cần thiết và sẽ trở nên thịnh hành trong tương lai không xa nhưng ở thời điểm hiện tại, mục đích đào tạo chính của phần lớn các trường trên cả nước vẫn đang tập trung vào khía cạnh ngôn ngữ tiếng Hàn.

## Tài liệu tham khảo

- Nghiêm, T. T. H. (2017). Dạy dịch - Một số vấn đề cần xem xét từ thực trạng. *Tạp chí Hàn Quốc*, 4(22), 59-69.
- Nguyễn, H. A. (2015). Vài ý kiến về việc đào tạo tiếng Hàn ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Hàn Quốc*, 11(1), 50-56.
- Nguyễn, T. T. (2017). Nghiên cứu Hàn Quốc tại Việt Nam: Hiện trạng và những thách thức. *Tạp chí Hàn Quốc*, 4(22), 17-24.
- Tran, T. H. (2019, November 27). *Betheunam nae hangukhak kyoyuk mit yeongu hyeonhwangkwa jeonmang* [Conference presentation]. 2019 Betheunameseoe hangukhak kyoyuk mit yeongu hyeonhwangkwa Banghyang, hanoi kungnip oegukotaehakkyo.
- Tran, T. H. (2020). Betheunameseoe hangukhak kyoyuk mit yeongu hyeonhwangkwa Banghyang. *Hanguko kyoyuk haksulji*, kukjehangukokyoyukhakhoe, 2(31), 257-274.
- Trần, N. N. H., & Võ, N. C. (2017). Giáo dục văn hóa Hàn Quốc cho người học chuyên ngành tiếng Hàn Quốc. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh*, 14(4), 141-150.
- Trần, T. L. A. (2014). Thực trạng đào tạo tiếng Hàn tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng - Đề xuất một vài giải pháp tăng cường và phương hướng phát triển. *Tạp chí Hàn Quốc*, 3(9), 37-43.
- Trần, T. T. L. (2017). Nghiên cứu văn hóa Hàn Quốc cản trở thành nhu cầu bên trong của Việt Nam - Lý do và các giải pháp thúc đẩy. *Tạp chí Hàn Quốc*, 4(22), 8-16.

## **SURVEY ON THE SITUATION OF KOREAN LANGUAGE AND KOREAN STUDIES EDUCATION IN VIETNAM**

Cao Thi Hai Bac, Le Hai Yen

*VNU University of Languages and International Studies,  
Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** Using the method of sociological research by questionnaire, this study made a survey on the situation of the education of Korean language and Korean studies conducted in various universities and colleges throughout Vietnam. Three main survey contents are about teaching staff, learners' situation and education purpose. The research results partly reflect the general picture as well as the specificity of Korean language education and Korean studies of the Northern, Central, and Southern regions in Vietnam.

**Keywords:** Korean language education, Korean studies, teaching staff, learners' situation, education purpose